TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS - ST
Ngày 02/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bằng.

Ông Hoàng Văn Hưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tất Duẩn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xoan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2018/TLST - HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 (Thụ lý số cũ: 46/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Lê Ng *(Tên gọi khác: Không)*, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1989 tại tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Gia B, sinh năm 1958 và bà Lê Thị H, sinh năm 1959. Bị cáo có vợ là Đoàn Thị Phương U, sinh năm 1992 (Đã ly hôn năm 2012) và có 01 con, sinh năm 2010; Bị cáo có 01 con chung sinh năm 2016 với chị Nguyễn Thị H (Ng và chị H chưa đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Thanh H – Sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Hoàng Thị H – Sinh năm 1976

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1995

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Anh Võ Ngọc L - Sinh năm 1997.

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Có mặt tại phiên toà.

+ Anh Nguyễn Đức Ng - Sinh năm 1998.

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Có mặt tại phiên toà.

+ Anh Nguyễn Ngọc A - Sinh năm 1994.

Trú tại: Tổ dân phố 3A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Vắng mặt tại phiên toà.

+ Anh Bùi Phụ H - Sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ dân phố 3A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Vắng mặt tại phiên toà.

+ Anh Cao Thanh N - Sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Vắng mặt tại phiên toà.

+ Anh Trần Hiền L - Sinh năm 1996.

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Vắng mặt tại phiên toà.

+ Anh Phạm Việt H - Sinh năm 1996.

Trú tại: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Vắng mặt tại phiên toà.

+ Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 19/6/2017, Phan Lê Ng điều khiển xe mô tô biển số 82B1- 498.15 đến huyện Ng, tỉnh Kon Tum để mua ma túy đá về bán kiếm lời và sử dụng. Khoảng 15 giờ 00 phút, Ng đến địa bàn thị trấn Plei Kần, huyện Ng gặp một người đàn ông *(chưa rõ nhân thân, lai lịch)* để mua ma túy đá. Sau khi nói chuyện, người đàn ông này đã bán cho Ng một gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Sau khi mua xong, Ng điều khiển xe mô tô về phòng trọ của chị Nguyễn Thị H thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Đ. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Ng về đến phòng trọ đã gọi điện thoại cho Bùi Phụ H đến để bán ma túy; khoảng 30 phút sau, Ng lấy một phần ma túy đá ra và bỏ vào trong bì nhựa và đi ra khỏi phòng trọ thì thấy H đi xe mô tô đến. Ng bán cho H một bì ma túy đá với giá 500.000 *đồng (Năm trăm ngàn đồng)*, H xin nợ thì Ng đồng ý. Sau đó Ng quay lại phòng trọ dùng kéo cắt bì ni lông cứng thành 18 bì nhỏ và chia số ma túy đá vừa mua được thành 06 phần cho vào 06 bì nhỏ và dùng lửa hơ kín lại. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, Võ Ngọc L, Nguyễn Đức Ng, Nguyễn Ngọc A đến phòng trọ gặp Ng để hỏi mua ma túy đá. L đứng ra hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* thì Phan Lê Ng đồng ý bán và cho L nợ. Phan Lê Ng đưa một bì ni lông có chứa ma túy đá cho L rồi đi vào trong nhà lại chỗ chị H đang cho con ngủ trên nệm và nhờ chị H ghi vào quyển sổ màu đen *" anh Hà 5 trăm, Lâm Sơn Loan 6 trăm"*. Sau đó, chị H bế con ngủ tiếp, Phan Lê Ng mệt nên nằm cùng chị H. Sau khi có ma túy đá, L cùng Nguyễn Đức Ng và Nguyễn Ngọc A vào trong phòng ngồi nói chuyện rồi L mang ra một hộp gỗ bên trong chứa dụng cụ và cùng nhau sử dụng hết số ma túy đá mua của Phan Lê Ng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và tài sản.

Ngoài lần bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra, Phan Lê Ng còn khai nhận đã nhiều lần lên huyện Ng mua ma túy đá về sử dụng và bán cho một số đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 05/2017 đến trước ngày 19/6/2017, Nguyên đã bán cho Võ Ngọc L một lần với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tại khu vực phía sau khách sạn Duy Phương, Ng cho L nợ tiền; Ng bán cho Bùi Ngọc H một lần với số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm ngàn đồng)* không nhớ địa điểm cụ thể; Ng bán cho Trần Hiền L một lần với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tại khu vực gần bưu điện huyện Đăk Hà; Ng bán cho Phạm Việt H một lần với với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng);* Ng bán cho Cao Thanh N một lần với với số tiền 450.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi ngàn đồng)* tại khu vực gần phòng trọ mà chị H thuê.

Tại Cơ quan điều tra Phan Lê Ng đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả trưng cầu giám định ma túy:

Tại bản kết luận giám định số 33/KLGĐ ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum đã kết luận:

- Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 0,504 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ, chưa được xử lý:

01*(một)* hộp gỗ bên trong chứa: 01*(một)* ống thủy tinh cong một đầu có hình cầu, 01 *(một)* ống nhựa, 01 *(một)* bật lửa màu xanh dương, 01 *(một* chai nhựa bên trong chứa chất lỏng trong suốt, 01 *(một* nắp nhựa được đục lỗ màu xanh dương, 01 *(một*) bì ni lông nhỏ hình chữ nhật.

- 01 *(một*) kéo cắt bằng kim loại dài 09cm; 01 *(một*) bình gas có hình chữ BLUESKY; 12 (mười hai) bì nhựa màu trắng đục.

- 01*(một)* quyển sổ, bìa màu đen kích thước khổ (07 x11,5) cm, trên bìa có chữ CK1, bên trong có ghi chữ A Hà 5 trăm, Lâm Sơn Loan 6 trăm.

- 01*(một)* điện thoại di động hiệu FPT, vỏ màu đồng, bên ngoài ốp nhựa màu xám, số Imel 980018004162299,98001800422895.

- 01*(một)* điện thoại di động hiệu SAMSUNG FPT, vỏ màu trắng, số Imel 3526090507155819.

- Một phong bì bên trong có túi ni lông đựng 0,354 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, có Methamphetamine. Phong bì được niêm phong có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của ông Phùng Văn Quế (Giám định viên – Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh) (Mẫu vật còn lại sau khi đã giám định).

Vật chứng đã được được xử lý: Chiếc xe mô tô BKS 82B1- 498.15 nhãn hiệu Yamaha, màu đen, loại SIRIUS, Ng dùng làm phương tiện mua ma túy về bán là của anh Nguyễn Thanh H. Anh H cho em gái là Nguyễn Thị H mượn làm phương tiện đi lại. Ng tự ý lấy chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lên huyện Ng mua ma túy đá, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh H không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Thanh H.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy đá, Ng đã dùng hết vào việc mua ma túy đá để bán và sử dụng cá nhân. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được. Riêng số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm ngàn đồng)* Bùi Phụ H trả nợ cho Phan Lê Ng do lần mua nợ ma túy đá vào ngày 19/6/2017, chị H nhận tiền, nhưng không biết nên đã tiêu sài hết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Lê Ng về tội*: "Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Phan Lê Ng từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản gì, nên đề nghị không áp dụng.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáp nộp để sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo thu lời bất chính.

Về số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm ngàn đồng)*, Bùi Phụ H mua ma túy của Ng vào ngày 19/6/2017 và đã trả tiền cho Ng thông qua chị Nguyễn Thị H nhận giữ. Đây là số tiền bị cáo Ng có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần buộc chị Nguyễn Thị H nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01*(một)* điện thoại di động hiệu FPT,vỏ màu đồng của Bùi Phụ H; 01*(một)* điện thoại di động hiệu SAMSUNG FPT, vỏ màu trắng của Phan Lê Ng là công cụ để liên lạc khi mua bán ma túy.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Lê Ng thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo Phan Lê Ng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Hà, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 19/6/2017, tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị H thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, bị cáo Phan Lê Ng đã hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất bán ma túy đá loại Methamphetamine. Cụ thể: Lần 1, vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/6/2017, Ng

bán cho Bùi Phụ H một bì ma túy đá với giá 500.000 *đồng (Năm trăm ngàn đồng)*, H xin nợ thì Ng đồng ý. Sau đó Bùi Phụ H đã trả tiền cho Ng thông qua chị Nguyễn Thị H nhận giữ. Lần 2, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/6/2017, Ng bán cho Võ Ngọc L, Nguyễn Đức Ng, Nguyễn Ngọc A ma túy đá với giá 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng),* L đứng ra nợ tiền đã được Phan Lê Ng đồng ý. Sau khi có ma túy đá, L cùng Nguyễn Đức Ng và Nguyễn Ngọc A đã cùng nhau sử dụng hết số ma túy đá mua của Phan Lê Ng tại phòng trọ của chị H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng Công an huyện Đăk Hà kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và tài sản. Thu giữ ở hiện trường tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị H nơi Ng đang trọ có một hộp giấy bên trong chứa 05 bì nhựa, bên trong mỗi bì có nhiều vật thể không rõ hình dáng kích thước màu trắng nghi là ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 33/KLGĐ ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum đã kết luận: Mẫu tinh gửi giám định có trọng lượng là 0,504 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra còn xác định trong khoảng thời gian từ cuối tháng 05/2017 đến trước ngày 19/6/2017, Phan Lê Ng đã bán ma túy cho nhiều người: Cụ thể: Phan Lê Ng đã bán cho Võ Ngọc L một lần với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tại khu vực phía sau khách sạn Duy Phương, Ng cho L nợ tiền; Ng bán cho Bùi Ngọc H một lần với số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm ngàn đồng)* không nhớ địa điểm cụ thể; Ng bán cho Trần Hiền L một lần với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tại khu vực gần bưu điện huyện Đăk Hà; Ng bán cho Phạm Việt H một lần với với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng);* Ng bán cho Cao Thanh N một lần với với số tiền 450.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi ngàn đồng)* tại khu vực gần phòng trọ mà chị H thuê. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phan Lê Ng thực hiện nhiều lần, nên bị cáo Phan Lê Ng đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) như luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Bị cáo Phan Lê Ng là người nghiện ma túy và bị cáo đã biết rõ về tác hại của ma túy là chất độc hại, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và tính mạng của con người khi sử dụng ma túy. Nhưng vì để có ma túy sử dụng và để có tiền tiêu sài, nên bị cáo đã mua ma túy về bán lại cho những người nghiện ma túy khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép chất ma túy vì ma túy đã gây ra tác hại nhiều mặt đến đời sống xa hội và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; Nhằm răn đe và phòng ngừa loại tội phạm về ma túy xảy ra trên địa bàn huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum trong giai đoạn hiện nay, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành con người có ích cho xã hội, sống lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì bị cáo không có tài sản, phải đi thuê phòng trọ để ở, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Võ Ngọc L, Trần Hiền L, Phạm Việt H, Bùi Phụ H, Nguyễn Đức Ng , Nguyễn Ngọc A đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Công an huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 23 tháng 10 năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Cao Thanh N hiện vắng mặt tại địa phương, Công an huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tiếp tục xác minh, truy tìm và xử lý hành chính sau.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy đá cho bị cáo Phan Lê Ng, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi Ng bán. Qua điều tra cho thấy nơi bán ma túy không thuộc quyền quản lý của Ng mà là của chị Nguyễn Thị H thuê nhà trọ của chị Hoàng Thị H. Việc Ng lợi dụng lúc chị H ngủ để bán ma túy chị H không biết và việc Võ Ngọc L, Nguyễn Đức Ng, Nguyễn Ngọc A sử dụng ma túy tại phòng trọ bị cáo không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị H và Phan Lê Ng về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hoặc tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về các vấn đề khác:

Về biện pháp tư pháp:.

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong khoảng thời gian từ cuối tháng 05/2017 đến trước ngày 19/6/2017, bị cáo bán cho Bùi Phụ H một lần với số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm ngàn đồng),* bán cho Trần Hiền L một lần với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, bán cho Phạm Việt H một lần với với số tiền

300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng),* bán cho Cao Thanh N một lần với với số tiền 450.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi ngàn đồng),* bị cáo đã nhận 1.550.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo Ng có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm ngàn đồng),* Bùi Phụ H mua ma túy của Ng vào ngày 19/6/2017 và đã trả tiền cho Ng thông qua chị Nguyễn Thị H nhận giữ. Đây là số tiền bị cáo Ng có được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần buộc chị Nguyễn Thị H nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu FPT, vỏ màu đồng, bên ngoài ốp nhựa màu xám, số Imel 980018004162299,98001800422895 là của Bùi Phụ H và chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG FPT, vỏ màu trắng, số Imel 3526090507155819 của Phan Lê Ng dùng để liên lạc khi mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với một hộp gỗ bên trong chứa: 01*(một)* ống thủy tinh cong một đầu có hình cầu, 01 *(một)* ống nhựa, 01 *(một)* bật lửa màu xanh dương, 01 *(một* chai nhựa bên trong chứa chất lỏng trong suốt, 01 *(một* nắp nhựa được đục lỗ màu xanh dương, 01 *(một*) bì ni lông nhỏ hình chữ nhật; 01 *(một*) kéo cắt bằng kim loại dài 09cm; 01 *(một*) bình gas có hình chữ BLUESKY; 12 (mười hai) bì nhựa màu trắng đục; 01*(một)* quyển sổ, bìa màu đen kích thước khổ (07 x11,5) cm, trên bìa có chữ CK1, bên trong có ghi chữ A Hà 5 trăm, Lâm Sơn Loan 6 trăm là công cụ phạm tôi không có giá trị sử dụng thì tịch thu và tiêu hủy.

Đối với một phong bì bên trong có túi ni lông đựng 0,354 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, có Methamphetamine. Phong bì được niêm phong có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của Giám định viên – Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh là vật chứng còn lại sau khi đưa đi giám định không có trị sử dụng thì tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 82B1-498.15 nhãn hiệu Yamaha, màu đen, loại SIRIUS, Ng dùng làm phương tiện mua ma túy về bán là của anh Nguyễn Thanh H. Anh H cho em gái là Nguyễn Thị H mượn làm phương tiện đi lại. Ng tự ý lấy chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lên huyện Ng mua ma túy đá, chị Nguyễn Thị H và anhNguyễn Thanh H không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án Phí: Bị cáo Phan Lê Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Phan Lê Ng phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phan Lê Ng 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/6/2017.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc Phan Lê Ng nộp lại số tiền 1.550.000 đồng *(Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung ngân sách Nhà nước

- Buộc chị Nguyễn Thị H nộp lại số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* để sung ngân sách Nhà nước

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu FPT, vỏ màu đồng, bên ngoài ốp nhựa màu xám, số Imel 980018004162299,98001800422895 là của Bùi Phụ H và chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG FPT, vỏ màu trắng, số Imel 3526090507155819 của Phan Lê Ng.

- Tịch thu, tiêu hủy: Một hộp gỗ bên trong chứa: 01*(một)* ống thủy tinh cong một đầu có hình cầu, 01 *(một)* ống nhựa, 01 *(một)* bật lửa màu xanh dương, 01 *(một* chai nhựa bên trong chứa chất lỏng trong suốt, 01 *(một* nắp nhựa được đục lỗ màu xanh dương, 01 *(một*) bì ni lông nhỏ hình chữ nhật; 01 *(một*) kéo cắt bằng kim loại dài 09cm; 01 *(một*) bình gas có hình chữ BLUESKY; 12 (mười hai) bì nhựa màu trắng đục; 01*(một)* quyển sổ, bìa màu đen kích thước khổ (07 x11,5) cm, trên bìa có chữ CK1, bên trong có ghi chữ A Hà 5 trăm, Lâm Sơn Loan 6 trăm; Một phong bì bên trong có túi ni lông đựng 0,354 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, có Methamphetamine. Phong bì được niêm phong có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của Giám định viên – Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện Đăk Hà với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà vào ngày 15 tháng 12 năm 2017).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Phan Lê Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hường